

**CÔNG TY
CỔ PHẦN GIẦY THỤY KHUÊ**

Số: 16../JTK

V/v: Điều chỉnh người đại diện quản lý vốn nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2020



Kính gửi: - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Ngày 17/02/2020, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND về việc điều chỉnh người đại diện quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê. UBND Thành phố Hà Nội quyết định điều chỉnh Người đại diện phần vốn nhà nước (2.721.200 cổ phần, tương ứng 27.212.000.000 đồng, chiếm 35,34% vốn điều lệ) tại Điều 1 Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 05/06/2015 và Điều 1 Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 11/09/2017 của UBND Thành phố về việc cử Người đại diện quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê, cụ thể như sau:

- Ông Phạm Quang Huy, sinh ngày 01/03/1959, thôi không tham gia đại diện quản lý 1.570.012 cổ phần vốn nhà nước, tương ứng 15.700.120.000 đồng, chiếm 20,34% vốn điều lệ tại CTCP Giấy Thụy Khuê để nghỉ hưu theo quy định từ ngày 01/02/2020.
- Cử ông Khương Văn Tuyên, sinh ngày 25/04/1962, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, quản lý 1.540.000 cổ phần, tương ứng 15.400.000.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ và là người phụ trách chung quản lý vốn nhà nước tại CTCP Giấy Thụy Khuê.
- Cử bà Đào Thị Sơn, sinh ngày 06/12/1971, Thành viên Hội đồng quản trị, phụ trách phòng Kế hoạch Kinh doanh Xuất nhập khẩu, đại diện quản lý



1.181.200 cổ phần, tương ứng 11.812.000.000 đồng, chiếm 15,34% vốn điều lệ tại CTCP Giấy Thụy Khuê.

Bằng văn bản này Công ty cổ phần Giấy Thụy Khuê thông báo để Quý Cơ quan được biết và điều chỉnh thông tin về quyền sở hữu do thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu vt.

CÔNG TY
CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Huy



Số: **759** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **17** tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH NGƯỜI ĐẠI DIỆN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THỤY KHUÊ**

CÔNG TY GIẤY THỤY KHUÊ
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: **03**.....

Ngày **18** tháng **02** năm 20**20**.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND Thành phố ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;

Căn cứ Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố về việc cử Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê; Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 33/SNV-TCBC ngày 06/01/2020 và của Tổ quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê tại Công văn số 74/TQLV-JTK ngày 02/12/2019, Công văn số 667/STC-TCDN ngày 07/02/2020 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Người đại diện phần vốn nhà nước (2.721.200 cổ phần, tương ứng 27.212.000.000 đồng, chiếm 35,34% vốn điều lệ) tại Điều 1 Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 và Điều 1 Quyết định số 6330/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND Thành phố về việc cử Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê, cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Quang Huy, sinh ngày 01/3/1959, thôi không tham gia đại diện quản lý 1.570.012 cổ phần vốn nhà nước, tương ứng 15.700.120.000 đồng, chiếm 20,34% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Giày Thụy Khuê để nghỉ hưu theo quy định từ ngày 01/02/2020.

2. Cử ông Khương Văn Tuyền, sinh ngày 25/4/1962, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư Đảng ủy, quản lý 1.540.000 cổ phần tương ứng 15.400.000.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ và là người phụ trách chung quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Giày Thụy Khuê.

3. Cử bà Đào Thị Sơn, sinh ngày 06/12/1971, Thành viên Hội đồng quản trị, Phụ trách phòng Kế hoạch Kinh doanh Xuất nhập khẩu, đại diện quản lý 1.181.200 cổ phần, tương ứng 11.812.000.000 đồng, chiếm 15,34% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Giày Thụy Khuê.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, các nội dung khác của Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn hiệu lực.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Tổ Quản lý vốn nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Giày Thụy Khuê; các ông, bà có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *in*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Nguyễn Doãn Toàn;
- VPUB: PCVP Võ Tuấn Anh, KT, NC, TK-BT, TH;
- Sở Nội vụ (5 bản);
- Lưu: VT. *AT*

3850 - 46

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *AT*



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2554 quyền 02 SGT/BS

Nguyễn Doãn Toàn
Ngày: 03-03-2020



CÔNG CHỨNG VIÊN

Đào Duy An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

BIÊN BẢN

**Về việc bàn giao doanh nghiệp Nhà nước từ Công ty TNHH Một thành viên
Giấy Thụy Khuê sang Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê**

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ quy định về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 6231/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê thành Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê;

Căn cứ Quyết định số 7953/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chi phí cổ phần hóa và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê thành Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê;

Hôm nay, ngày 08/12/2017, tại Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê tổ chức lễ bàn giao doanh nghiệp Nhà nước từ Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê sang Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.

A. THÀNH PHẦN BÀN GIAO

I/ BÊN BÀN GIAO: Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê.

- 1- Ông Phạm Quang Huy - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.
- 2- Ông Khương Văn Tuyển - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- 3- Ông Nguyễn Văn Kỷ - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn.
- 4- Bà Nguyễn Thị Minh Yến - Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC.
- 5- Ông Phạm Duy Long - Chức vụ: Kiểm soát viên.

II/ BÊN NHÂN BÀN GIAO: Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.

- 1- Ông Phạm Quang Huy - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- 2- Ông Khương Văn Tuyển - Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.
- 3- Ông Nguyễn Văn Kỳ - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn - Trưởng Ban kiểm soát.
- 4- Bà Nguyễn Thị Minh Yến - Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC.
- 5- Ông Phạm Duy Long - Chức vụ: Phó phụ trách phòng TC-KT.

III/ Chứng kiến bàn giao:

- 1- Đại diện văn phòng UBND Thành phố Hà Nội:
Vắng mặt.
- 2- Đại diện Sở Tài chính Hà Nội (Chi cục Tài chính doanh nghiệp Hà Nội).
Ông Vũ Bằng Lâm - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng.
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chức vụ: Phó phòng Tài chính-DN1.
Bà Nguyễn Thị Thủy - Chức vụ: Chuyên viên.
- 3- Đại diện Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.
Ông Phùng Văn Lâm - Chức vụ: Phó phòng Tổ chức biên chế.

B. NỘI DUNG BÀN GIAO

Phần I: SỐ LIỆU TÀI CHÍNH: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 30/9/2015 (đã điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế và kết quả quyết toán hậu cổ phần).

1- Tài sản:

Đơn vị tính: VNĐ

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2015
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		45,844,426,695
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5,720,472,107
1	Tiền	111	V.01	5,720,472,107
2	Các khoản tương đương tiền	112		
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	0
1	Đầu tư ngắn hạn	121		
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12,718,266,169
1	Phải thu khách hàng	131		7,412,610,156
2	Trả trước cho người bán	132		111,442,733
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		
5	Các khoản phải thu khác	135	V.03	5,194,213,280
6	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		

IV	Hàng tồn kho	140		16,786,346,489
1	Hàng tồn kho	141	V.04	16,786,346,489
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V	Tái sản ngắn hạn khác	150		10,619,341,930
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		10,603,237,491
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	16,104,439
4	Tài sản ngắn hạn khác	158		
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		89,549,778,013
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		0
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	
4	Phải thu dài hạn khác	218	V.07	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		
II	Tài sản cố định	220		35,086,042,076
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	35,086,042,076
-	Nguyên giá	222		84,619,867,458
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(49,533,825,382)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	
-	Nguyên giá	225		
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		
3	Tài sản cố định vô hình	277	V.10	
-	Nguyên giá	228		
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		
III	Bất động sản đầu tư	230	V.12	0
-	Nguyên giá	231		
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		38,609,479,467
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		38,609,479,467
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15,000,000,000
1	Đầu tư vào công ty con	251		
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		15,000,000,000
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	
4	Dự phòng giảm giá Đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		
VI	Tài sản dài hạn khác	260		854,256,470
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	854,256,470
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	
3	Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		270		135,394,204,708

Ghi chú: Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong (...).

2- Nguồn vốn:

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2015
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		58,383,033,858
I	Nợ ngắn hạn	310		58,383,033,858
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	
2	Phải trả người bán	312		55,584,664,208
3	Người mua trả tiền trước	313		85,695,018
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	
5	Phải trả người lao động	315		937,275,167
6	Chi phí phải trả	316	V.17	743,381,207
7	Phải trả nội bộ	317		
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		21,000,000
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	763,472,338
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		247,545,920
II	Nợ dài hạn	330		0
1	Phải trả dài hạn người bán	331		
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	
3	Phải trả dài hạn khác	333		
4	Vay và nợ dài hạn	334	V.20	
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		77,011,170,850
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	77,011,170,850
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		77,000,000,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		11,170,850
3	Vốn khác của chủ sở hữu	314		
4	Cổ phiếu quỹ (*)	414		
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0
1	Nguồn kinh phí	431		
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.23	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		440		135,394,204,708

Toàn bộ tài liệu kế toán và Báo cáo tài chính được lưu trữ tại phòng Tài chính-kế toán của công ty.

Phần II: ĐẤT ĐAI

- 1- Khu đất sản xuất nguyên phụ liệu, hạ tầng và nhà điều hành sản xuất tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
 - Tổng diện tích: 9.094m²
 - Tình trạng hồ sơ: đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất.
- 2- Khu đất sản xuất, hạ tầng và nhà xưởng tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
 - Tổng diện tích: 30.005m²
 - Tình trạng hồ sơ: đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất.
- 3- Khu đất tại số 152 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình Siêu thị, văn phòng giao dịch và cho thuê.
 - Tổng diện tích: 1.278m²
 - Tình trạng hồ sơ: đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất.
- 4- Cửa hàng giao dịch và giới thiệu sản phẩm tại 125 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.
 - Tổng diện tích: 223m²
 - Tình trạng hồ sơ: đã có hợp đồng thuê đất.

Phần III: LAO ĐỘNG

- 1- Số lao động có mặt tại thời điểm 30/9/2015: 222 người; đến ngày 01/10/2015: 202 người (*trong đó*: có 5 người chấm dứt hợp đồng lao động; 15 người nghỉ hưu).
- 2- Lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/10/2015:
 - 2.1 Tổng số lao động: 202 người
Trong đó:
 - Người đại diện : 03 người.
 - Số lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn: 168 lao động.
 - Số lao động khoán việc : 17 lao động.
 - Học sinh học nghề + thời vụ : 13 lao động.
 - Thử việc : 01 lao động.
 - 2.2 Tổng số lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 171 người.
- 3- Toàn bộ hồ sơ về lao động đang được lưu trữ và bảo quản tại Phòng Tổ chức-hành chính Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.

Phần IV: CÁC NỘI DUNG KHÁC

1- Nội dung tiếp tục giải quyết đến thời điểm ký Biên bản bàn giao:

- Căn cứ Quyết định số 6231/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê. Tại điều 1 khoản 2 mục 2.1 tiết c: Tài sản bàn giao cho Điện lực Bắc Từ Liêm: Không tính vào giá trị doanh nghiệp đối với trạm biến thế 1000KVA, nguyên giá 398.105.697 đồng, giá trị còn lại 0 đồng.

- Như vậy, đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê sẽ tiếp tục làm việc với Công ty Điện lực Bắc Từ Liêm để bàn giao tài sản.

2- Nội dung đã được giải quyết đến thời điểm ký Biên bản bàn giao:

a) Căn cứ Quyết định số 7953/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chi phí cổ phần hóa và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê thành Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê. Tại Điều 1 xác định:

- Cho phép Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê được tiếp tục sử dụng 08 tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc tại khu 3ha Cầu Diễn thuộc diện phải thanh lý, phá dỡ trước khi chuyển sang công ty cổ phần, bao gồm: Nhà phân xưởng dao, nhà để máy móc thiết bị canh phân xưởng dao, nhà cơ điện, nhà để XN3, chòi bảo vệ, nhà bán mái số 1, nhà bán mái số 3, hệ thống khử trùng nước sinh hoạt, với giá trị còn lại sau khi xác định lại là 476.737.942 đồng, chênh lệch tăng so với giá trị còn lại trên sổ sách kế toán là 249.453.697 đồng, được xác định tăng giá trị thực tế phần vốn nhà nước từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (01/01/2014) đến thời điểm chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê sang Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê (30/9/2015). Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê chịu trách nhiệm về việc đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng các tài sản này.

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê sang Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê:

+ Chênh lệch tăng giá trị thực tế phần vốn nhà nước từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê sang Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê là 348.599.746 đồng (*Ba trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng*).

+ Giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê sang Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê là 77.298.114.866 đồng (*Bảy mươi bảy tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, một trăm mười bốn nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*). Chi phí cổ phần hóa được lấy từ thặng dư vốn cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê.

- Tổng số tiền thu từ bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê là 67.403.618.069 đồng (*Sáu mươi bảy tỷ, bốn trăm linh ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng*), bao gồm:

- + Thu từ bán cổ phần là 67.327.530.000 đồng.
- + Thu từ lãi tiền gửi tại tài khoản phong tỏa là 76.088.069 đồng.
- Số tiền doanh nghiệp được để lại từ thu bán cổ phần là 561.655.730 đồng (*Năm trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi đồng*), trong đó:
 - + Chi phí cổ phần hóa là 500.000.000 đồng.
 - + Vốn phát hành thêm là 50.484.880 đồng.
 - + Thặng dư vốn theo tỷ lệ cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp: 11.170.850 đồng.
- Số tiền thu về Nhà nước từ thời điểm chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê thành Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê (30/9/2015) là 67.190.562.085 đồng (*Sáu mươi bảy tỷ, một trăm chín mươi triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó:
 - + Chênh lệch tăng giá trị thực tế phần vốn nhà nước từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là 348.599.746 đồng.
 - + Số phải nộp từ bán cổ phần lần đầu là 66.841.962.339 đồng.

b) Thực tế đã nộp như sau:

- Ngày 22/4/2015, Công ty TNHH Một thành viên đã nộp số tiền tạm xác định từ bán cổ phần lần đầu khi cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê là: 66.827.530.000 đồng.
- Căn cứ công văn số 7933/STC-TCĐN ngày 05/12/2017 của Sở Tài chính Hà Nội, về việc đề nghị nộp số tiền thu từ cổ phần hóa theo Quyết định số 7953/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 05/12/2017, Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê đã nộp số tiền 363.032.085 đồng về tài khoản của Sở Tài chính Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội.

c) Như vậy tính đến thời điểm ký Biên bản bàn giao, Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê đã nộp hết số tiền từ cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê theo Quyết định của UBND thành phố Hà Nội.

3- Trách nhiệm của Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê sau bàn giao:

Sau khi bàn giao, Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các cam kết pháp lý trước đây của Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê với các tổ chức, đơn vị, cá nhân về các khoản nợ, tài chính, tài sản, hợp đồng lao động; quyền và nghĩa vụ đối với người lao động, khách hàng và tiếp tục phát triển Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê như đã cam kết trong phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Giấy Thụy Khuê.

Kể từ ngày 01/10/2015, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm quản lý vốn, tài sản, đất đai, lao động.... thuộc về Công ty Cổ phần Giấy Thụy Khuê.

Biên bản này bao gồm 08 trang, được thông qua vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2017 và được lập thành 07 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN BÀN GIAO
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
GIẤY THUY KHUÊ

CHỦ TỊCH KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Huy
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Khương Văn Tuyền
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Văn Kỷ
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC



Nguyễn Thị Minh Yến
KIỂM SOÁT VIÊN



Phạm Duy Long

BÊN NHẬN BÀN GIAO
CÔNG TY
CỔ PHẦN GIẤY THUY KHUÊ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIẤY THUY KHUÊ
Phạm Quang Huy
THÀNH VIÊN HĐQT -
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Khương Văn Tuyền
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN -
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Văn Kỷ
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC



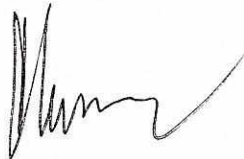
Nguyễn Thị Minh Yến
PHÓ PHỤ TRÁCH PHÒNG TC-KT



Phạm Duy Long

CHỨNG KIẾN BÀN GIAO

SỞ TÀI CHÍNH
(CHI CỤC TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP HÀ NỘI)



UBND THÀNH PHỐ
HÀ NỘI

Vắng mặt
SAO Y BẢN CHÍNH



M.S.D.N.: 010010603-2020
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIẤY THUY KHUÊ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Huy

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI



